

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **317** /TTr-UBND

Đại Lộc, ngày **12** tháng **12** năm 2022

TỜ TRÌNH

Đề nghị thông qua Danh mục công trình điều chỉnh, bổ sung sử dụng kế hoạch vốn đầu tư phát triển trung hạn thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Đại Lộc.

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về quy định tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước các cấp cho các nội dung trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2138/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Thông báo số 327/TB-UBND ngày 06/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Anh Tuấn - Trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh tại Hội nghị trực tuyến triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và phát động phong trào thi đua “Quảng Nam chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của HĐND huyện về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19/10/2022 của HĐND huyện về quy định tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách nhà nước các cấp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn huyện Đại Lộc giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 19/10/2022 của HĐND huyện về phê duyệt danh mục công trình sử dụng kế hoạch vốn đầu tư phát triển trung

hạn thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện;

UBND huyện kính trình HĐND huyện Đại Lộc thống nhất thông qua Danh mục công trình điều chỉnh, bổ sung sử dụng kế hoạch vốn đầu tư phát triển trung hạn thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện, với các nội dung như sau:

1. Danh mục điều chỉnh, bổ sung giai đoạn 2021 – 2025:

Tổng danh mục điều chỉnh, bổ sung giai đoạn 2021 – 2025: 32 công trình có TMĐT là 77.419 triệu đồng. Trong đó, ngân sách trung ương 7.609 triệu đồng, ngân sách tỉnh 42.000 triệu, ngân sách huyện 26.551 triệu đồng, ngân sách xã 1.258 triệu đồng.

1.1. Tổng danh mục công trình điều chỉnh giảm (dừng thực hiện) và điều chỉnh giảm tổng mức đầu tư giai đoạn 2021 – 2025: 04 công trình có TMĐT là 4.370 triệu đồng. Trong đó, ngân sách trung ương 3.059 triệu đồng, ngân sách huyện 874 triệu đồng, ngân sách xã 437 triệu đồng.

Lý do: 03 công trình dừng thực hiện là các công trình thuộc danh mục Khu, điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi được lập từ nguồn ngân sách trung ương. Tuy nhiên, theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định ngân sách tỉnh hỗ trợ 70% (không quy định đối với ngân sách trung ương) và 01 công trình giảm quy mô đầu tư.

1.2. Tổng số danh mục công trình bổ sung sử dụng kế hoạch vốn đầu tư phát triển trung hạn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025: 28 công trình có TMĐT là 81.789 triệu đồng. Trong đó, ngân sách trung ương: 10.668 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 42.000 triệu đồng, ngân sách huyện 27.425 triệu đồng, ngân sách xã 1.695 triệu đồng.

1.3. Nguồn vốn bổ sung:

- Phần vốn Ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh: UBND tỉnh giao tại Quyết định số 2138/QĐ-UBND ngày 15/8/2022.

- Phần vốn ngân sách huyện: Từ nguồn dự phòng từ nguồn phân bổ hỗ trợ các ngành, địa phương đối ứng các chương trình, dự án giai đoạn 2022 – 2025 và nguồn dự phòng ngân sách cân đối đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025 của Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của HĐND huyện về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Phần vốn ngân sách xã: UBND các xã cân đối từ nguồn ngân sách xã và huy động các nguồn hợp pháp khác.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

2. Về nguyên tắc phân bổ nguồn vốn đầu tư ngân sách huyện, xã thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025: Ngân

sách huyện, xã cân đối thanh toán dự án hoàn thành trong 03 năm (dự án nhóm C) với nguyên tắc: 02 năm đầu phân bổ 80% theo tỷ lệ đối ứng với ngân sách cấp trên, năm thứ 3 phân bổ 20% còn lại. Đảm bảo thanh toán 100% vốn dự án hoàn thành không để phát sinh nợ.

Kính trình UBND huyện kính trình HĐND huyện xem xét, quyết định ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND huyện;
- CVP, PCVP (Đ/c Bình);
- Các phòng, ban thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



★ Lê Văn Quang



PHỤ LỤC
DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SỰ DỰNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRUNG HẠN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẠI LỘC

(Kèm theo tờ trình số **312** /TT-UBND ngày **12/12** /2022 của UBND huyện Đại Lộc)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Địa phương/ Tiêu chí/ Tên danh mục công trình khởi công mới	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn				Ghi chú
			NS TW	NS tỉnh	NS huyện	NS xã và huy động khác	
	TỔNG CỘNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG ĐỢT 2	77.419,65	7.609,715	42.000,00	26.551,20	1.258,74	
A	ĐIỀU CHỈNH TMĐT VÀ 03 CÔNG TRÌNH ĐIỂM VUI CHƠI TRẺ EM NGƯỜI GIÀ	-	-	-	-	-	
I	XÃ ĐẠI CHÁNH ĐIỀU CHỈNH TMĐT DỰ ÁN	-1.060,060	-742,042	-	-212,012	-106,006	
	TMĐT phê duyệt tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 19/10/2022						
1	Xây mới nhà văn hóa xã	5.760,060	4.032,042		1.152,012	576,006	
	Nay điều chỉnh TMĐT thành						
		4.700,000	3.290,000		940,000	470,000	
II	HỦY BỎ 03 CÔNG TRÌNH ĐIỂM VUI CHƠI TRẺ EM NGƯỜI GIÀ	-3.310,000	-2.317,000	-	-662,000	-331,000	
(I)	XÃ ĐẠI PHONG						

TT	Địa phương/ Tiêu chí/ Tên danh mục công trình khởi công mới	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn				Ghi chú
			NS TW	NS tỉnh	NS huyện	NS xã và huy động khác	
2	Xây dựng điểm vui chơi trẻ em, người cao tuổi	660,00	462,000		132,000	66,000	
(2)	XÃ ĐẠI TÂN						
3	Xây dựng khu vui chơi cho trẻ em và người cao tuổi	1.450,00	1.015,000		290,000	145,000	
(3)	XÃ ĐẠI CHÁNH						
4	Làm điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi	1.200,00	840,000		240,000	120,000	
III	BỔ SUNG THAY THẾ 03 CÔNG TRÌNH ĐIỂM VUI CHƠI TRẺ EM NGƯỜI GIÀ VÀ NGUỒN ĐIỀU CHỈNH GIẢM TMBT	4.370,060	3.059,042	-	874,012	437,006	
(1)	XÃ ĐẠI PHONG						
5	Bê tông hóa giao thông nội đồng thôn Mỹ Phước (từ mương kênh khe tân - giáp mương tiêu (Mỹ Nam - Đại Tân)	660,00	462,000		132,000	66,000	GTND
(2)	XÃ ĐẠI TÂN						
6	Bê tông hóa giao thông nội đồng thôn Mỹ Nam (từ Thỏ mạ phi năm đến ngõ ông Phạm Năm)	1.450,00	1.015,000		290,000	145,000	GTND
(3)	XÃ ĐẠI CHÁNH						

TT	Địa phương/ Tiêu chí/ Tên danh mục công trình khởi công mới	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn				Ghi chú
			NS TW	NS tỉnh	NS huyện	NS xã và huy động khác	
7	Xây mới tuyến kênh N.1.4.1 thôn Đại Khương (Tuyến từ sân vận động xã đến Làng Ngà)	520,060	364,042		104,012	52,006	
8	Xây mới tuyến kênh N1.1 thôn Thanh Phú (Triền Bà Sái)	450,000	315,000		90,000	45,000	
9	Xây mới tuyến kênh N1.1 thôn Thanh Phú (từ nhà ông Lương Vi Trầm đến nhà ông Võ Đăng Sốc)	450,000	315,000		90,000	45,000	
10	Làm đường điện chiếu sáng (từ cầu Khe Đá đi đến Trụ sở UBND xã)	840,000	588,000		168,000	84,000	
B	CẤP XÃ BỔ SUNG	11.294,647	7.609,715	-	2.426,195	1.258,737	
(1)	XÃ ĐẠI CƯỜNG	667,106	466,974	-	133,421	66,711	
11	Làm mới tuyến đường giao thông nội đồng ĐND 11 thôn Khương Mỹ từ nhà ông Huỳnh Sáu đến Mỹ Thuận	417,666	292,366		83,533	41,767	GTND, đường đất
12	Làm mới tuyến đường giao thông nội đồng ĐND 4 thôn Khương Mỹ đoạn từ ruộng Lê Phước Quang-Ruộng ông Nguyễn Hường	249,440	174,608		49,888	24,944	GTND, đường đất
(2)	XÃ ĐẠI MINH	590,000	413,000	-	118,000	59,000	
13	Điện chiếu sáng cho khu dân cư kiểu mẫu thôn Tây Gia	590,000	413,000		118,000	59,000	
(3)	XÃ ĐẠI ĐỒNG	304,260	121,704	-	91,278	91,278	

TT	Địa phương/ Tiêu chí/ Tên danh mục công trình khởi công mới	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn				Ghi chú
			NS TW	NS tỉnh	NS huyện	NS xã và huy động khác	
14	Làm mới tuyến GTNT Thôn Lam Phụng: ĐNX 2 (bà Tuy - ông Tấn)	304,260	121,704		91,278	91,278	Đường BTXM hiện trạng rộng 3m đã xuống cấp và ngập úng
(4)	XÃ ĐẠI SƠN	4.616,307	3.231,415	-	923,261	461,631	
15	Kênh mương Đồng Hoa	950,000	665,000		190,000	95,000	phục vụ tưới tiêu
16	Trạm bơm chung 3 cánh đồng (Đồng Hoa, Đồng Đụn, Đồng Cay)	3.166,307	2.216,415		633,261	316,631	phục vụ tưới tiêu
17	Xây mới nhà phụ trợ trường mẫu giáo Đại Sơn cụm chính	500,000	350,000		100,000	50,000	Nhà ăn cho trẻ
(5)	XÃ ĐẠI THẠNH	2.645,174	1.851,622	-	529,035	264,517	
18	Xây mới 4 phòng chức năng và 2 phòng vệ sinh trường Th&THCS Đại Thạnh	2.645,17	1.851,622		529,035	264,517	
(6)	XÃ ĐẠI TÂN	2.471,80	1.525,00		631,20	315,60	
19	Mở rộng ĐX7 (từ nhà văn hóa Xuân Tây đến ĐH11)	684,200	273,680		273,680	136,840	
20	Đường GTNĐ (từ nhà ông Kiên đến hồ Bà Nho) thôn Phú Phong.	461,000	322,700		92,200	46,100	GTNĐ
21	Đường GTNĐ (tuyến từ kênh N10 đến đồng Phú Phước) thôn Mỹ Nam.	426,600	298,620		85,320	42,660	GTNĐ
22	Kiên cố hóa kênh mương đồng ở gà thôn Phú Phong	900,00	630,000		180,000	90,000	
C	HUYỆN NÔNG THÔN MỚI	66.125,000		42.000,00	24.125,00		

TT	Địa phương/ Tiêu chí/ Tên danh mục công trình khởi công mới	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn				Ghi chú
			NS TW	NS tỉnh	NS huyện	NS xã và huyện khác	
(1)	TRUNG TÂM VH-TT-TTTH HUYỆN	5.000,000		3.500,000	1.500,000	-	
23	Nâng cấp sửa chữa Trung tâm văn hóa huyện	5.000,000		3.500,00	1.500,00		
(2)	PHÒNG TN&MT	2.000,000		1.400,000	600,000		
24	Nâng cấp, cải tạo các công trình xử lý nước thải tại Trạm xử lý nước thải Khu đô thị nam thị trấn Ái Nghĩa	2.000,000		1.400,00	600,00		
(3)	PHÒNG NN&PTNT	12.000,000		8.400,000	3.600,000		
25	Nạo vét, nâng cấp tuyến kênh tiêu Đại Phong- Đại Tân	5.000,000		3.500,00	1.500,00		
26	Nâng cấp kiên cố kênh chính và kênh N1,N2 hồ chứa nước Hồ Chinh	3.500,000		2.450,00	1.050,00		
27	Nâng cấp kiên cố kênh tưới Đồng - Quang	3.500,000		2.450,00	1.050,00		
(4)	PHÒNG KT&HT	47.125,000		28.700,000	18.425,000		
28	Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐH3.ĐL; Hạng mục: Bổ sung mương thoát nước dọc tuyến	8.010,00		4.806,00	3.204,00		
29	Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐH4.ĐL; Hạng mục: Bổ sung mương thoát nước dọc tuyến	4.965,00		2.979,00	1.986,00		

TT	Địa phương/ Tiêu chí/ Tên danh mục công trình khởi công mới	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn				Ghi chú
			NS TW	NS tỉnh	NS huyện	NS xã và huy động khác	
30	Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐH6.ĐL; Hạng mục: Nền, mặt đường, gia cố lề và mương thoát nước dọc tuyến	14.950,00		8.970,00	5.980,00		
31	Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐH13.ĐL; Hạng mục: Nền, mặt đường, gia cố lề và mương, cống thoát nước trên tuyến	14.950,00		8.970,00	5.980,00		
32	Lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch cho 17 xã (phân bổ nguồn về 17 xã để thực hiện)	4.250,00		2.975,00	1.275,00		